

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH TIỀN GIANG  
Bản án số: 73/2022/HS-ST  
Ngày 28/12/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy An.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trương Văn Hơn.

Ông Nguyễn Văn Cường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Hồng Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:** Ông Võ Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 06/12/2022 đối với bị cáo:

**NGUYỄN DUY T (X)**

- Sinh năm 198\* tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: Ấp GT, xã KP, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công TR và bà Võ Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 10/2009/HSST ngày 08/5/2009, bị cáo đã chấp hành xong ngày 14/02/2015; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/7/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: **Mai Văn T1**, sinh năm 198\* (đã chết).

Địa chỉ: Ấp GT, xã KP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện bị hại: **Mai Thị K**, sinh năm 198\* (có mặt).

Địa chỉ: Ấp GT, xã KP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Võ Thị N**, sinh năm 195\* (có mặt).

Địa chỉ: Ấp GT, xã KP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

\* Người làm chứng:

1/ **Nguyễn Văn O**, sinh năm 196\* (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp GT, xã KP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Nguyễn Công TR**, sinh năm 195\* (vắng mặt).

3/ **Nguyễn Công D**, sinh năm 197\* (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp GT, xã KP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 18/3/2021, bị cáo T có cho anh Mai Văn T1 mượn 01 chiếc xe mô tô loại Wave màu đỏ (không nhớ rõ biển số, chỉ nhớ mã tỉnh là 79) để làm phương tiện đi lại mấy ngày mà không trả. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 20/3/2021, bị cáo đi bộ một mình đến nhà anh T1 để tìm anh T1 nói chuyện và đòi lại xe. Khi đi, bị cáo có cầm theo 01 con dao (dài 31cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại) đến nhà anh T1 thì thấy anh T1 đang nằm trên võng, bị cáo hỏi anh T1: “*Chiếc xe của tao đâu rồi?*”, anh T1 trả lời là: “*Tao bán rồi*”. Sau đó, giữa bị cáo và anh T1 có xảy ra cự cãi, xô xát với nhau. Bị cáo liền cầm dao đem theo chém nhiều cái vào người của anh T1, bị cáo không nhớ chém cụ thể bao nhiêu cái nhưng có chém trúng vào đầu, ngực, tay, chân của anh T1 làm anh T1 bị thương tích. Sau đó, bị cáo bỏ lại con dao, đôi dép hiệu Nike màu đen trắng mà bị cáo đã mang rời khỏi hiện trường đi về nhà.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 147/CN-BV ngày 09/4/2021 của Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang xác định tình trạng thương tích của Mai Văn T1 như sau:

- Lâm sàng: Tỉnh, GCS 14đ, không dấu thần kinh khu trú; Vết thương trán đỉnh trái # 05cm. Vết thương giữa ngực #02cm; Vết thương mặt trước chân trái #02cm. Vết thương cổ tay phải #02cm. Vết thương cổ tay trái #02cm. Vết thương vai trái #05cm. Vết trầy sát khoảng 10cm vùng ngực trái.

\* Cận lâm sàng: CT Scan đầu: Vỡ lún sọ trán đỉnh trái - Dập não dưới vùng lõm sọ; Siêu âm ổ bụng: Không dịch ổ bụng. Sang thương khu trú gan phải- TD Hemangioma. Nang thận trái; Xquang ngực thẳng + Xquang cẳng chân trái: chưa ghi nhận tổn thương; Định lượng Alcool máu: **0** ( $\leq 10$  mg/dL).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 236/2021//TgT ngày 18/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Mai Văn T1 là 32%, thương tích do vật sắc gây nên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đôi dép màu đen trắng quay ngang có ghi chữ Nike.

- 01 con dao dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại, có 01 cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất là 5,9cm, cán dao làm bằng gỗ, bản rộng 2,5cm, dày 1,3cm; trên lưỡi và cán dao có vết màu nâu đỏ nghi máu đã khô.

Về trách nhiệm dân sự: Bà N – mẹ bị cáo đã bồi thường cho chị K số tiền 30.500.000 đồng. Bà N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên. Tại phiên tòa, chị K yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí điều trị cho anh T1 là 12.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSGCĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như Bản cáo trạng đã truy tố. Và áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép màu đen trắng quay ngang có ghi chữ Nike; 01 con dao dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại, có 01 cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất là 5,9cm, cán dao làm bằng gỗ, bản rộng 2,5cm, dày 1,3cm; trên lưỡi và cán dao có vết màu nâu đỏ nghi máu đã khô.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho đại diện bị hại số tiền 12.500.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vào khoảng hơn 19 giờ 30 phút, ngày 20/3/2021, tại ấp GT, xã KP, huyện G, tỉnh Tiền Giang, do có mâu thuẫn trong việc bị cáo Nguyễn Duy T cho anh Mai Văn T1 mượn xe mô tô để đi lại nhưng không trả mà còn đem bán nên cả hai xảy ra cãi nhau và xô xát. Sau đó, bị cáo T dùng 01 con dao (dài 31cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại) chém nhiều cái (không nhớ cụ thể bao nhiêu cái) trúng vào đầu, ngực, tay, chân của anh T1 làm anh T1 bị thương tích với tổng tỷ lệ

tôn thương cơ thể là 32% (Ba mươi hai phần trăm). Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây tổn hại đến sức khỏe của bị hại và gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; đồng thời, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có người thân là người có công với cánh mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên về nhân thân, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã GC xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 10/2009/HSST ngày 08/5/2009, bị cáo đã chấp hành xong ngày 14/02/2015 (đã xóa án tích).

Về vật chứng:

- 01 đôi dép màu đen trắng quay ngang có ghi chữ Nike của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 con dao dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại, có 01 cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất là 5,9cm, cán dao làm bằng gỗ, bản rộng 2,5cm, dày 1,3cm; trên lưỡi và cán dao có vết màu nâu đỏ nghi máu đã khô là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, chị K yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí điều trị là 12.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này khi án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do nhận định bị cáo có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về việc bồi thường thiệt hại theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Duy T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép màu đen trắng quay ngang có ghi chữ Nike; 01 con dao dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại, có 01 cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất là 5,9cm, cán dao làm bằng gỗ, bản rộng 2,5cm, dày 1,3cm; trên lưỡi và cán dao có vết màu nâu đỏ nghi máu đã khô

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Duy T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Mai Thị K số tiền là 12.500.000 (*Mười hai triệu năm trăm nghìn*) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 đồng. Như vậy, bị cáo T phải chịu án phí là 825.000 (*Tám trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, chị K và bà N được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện G;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan CSĐT CA huyện G;
- Cơ quan THAHS huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thúy An**

